

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024
Đại học Bách khoa Hà Nội**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng đại học ban hành theo Nghị quyết số 03/NQ-ĐHBK ngày 02 tháng 02 năm 2024;

Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính của Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng đại học ban hành theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHBK ngày 02 tháng 02 năm 2024;

Căn cứ Quy chế Dân chủ của Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng đại học ban hành theo Nghị quyết số 05/NQ-ĐHBK ngày 02 tháng 02 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2609/QĐ-BGDĐT ngày 23/09/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tài chính – Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán giảm chi ngân sách năm 2024 của Đại học Bách khoa Hà Nội (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Giao cho Ban Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng Ban Tài chính – Kế toán và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCKH.



PGS.TS Huỳnh Quyết Thắng

Đơn vị: Đại học Bách khoa Hà Nội

Chương: 022

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHKBK ngày...../...../2024 của Đại học Bách khoa Hà Nội)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	-
2	Phí	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp.....	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
2	Chi quản lý hành chính	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-
1	Lệ phí	-
2	Phí	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-227,250
I	Nguồn ngân sách trong nước	-227,250
1	Chi quản lý hành chính	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-227,250
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
3.2.1	Kinh phí sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
3.2.2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-227,250
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-



7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-
II	Nguồn vốn viện trợ	-
1	Chi quản lý hành chính	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-
1	Chi quản lý hành chính	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2609~~/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi tiết ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kinh phí tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị thuộc và trực thuộc chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao kinh phí tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí năm 2024 cho Trung tâm công nhận văn bằng-Cục Quản lý chất lượng theo Phụ lục đính kèm. Trung tâm công nhận văn bằng-Cục Quản lý chất lượng thực hiện nộp kinh phí cắt giảm, tiết kiệm vào ngân sách nhà nước. Đến hết năm ngân sách, trường hợp số thu có biến động so dự toán giao đầu năm, thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định điều chỉnh kinh phí cắt giảm, tiết kiệm đã giao.

Điều 3. Giao kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại năm 2024 cho các đơn vị thuộc và trực thuộc chi tiết theo Phụ lục đính kèm. Các đơn vị thực hiện trích lập vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để tăng đầu tư phát triển hoạt động sự nghiệp. Đến hết năm ngân sách, trường hợp số thu có biến động so dự toán, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh kinh phí tiết kiệm đã giao.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



TIẾT KIỂM, CẮT GIẢM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 119/NQ-CP

(Kèm theo Quyết định số 2609/QĐ-BGDĐT ngày 23/9/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Loại khoản	Mã đơn vị QHNS	Dự toán đã giao	Dự toán, kinh phí thực hiện tiết kiệm, cắt giảm 5%	Dự toán còn lại	Ghi chú
1	Tiết kiệm, cắt giảm dự toán chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP						
	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				227,25	4.317,75	
	Đại học Bách khoa Hà Nội	100-101	1057109	4.545,00	227,25	4.317,75	Chi tiết theo Phụ biểu đính kèm
2	Tiết kiệm chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP						
	Đại học Bách khoa Hà Nội		1057109		1.781,00		



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ BIỂU CHI TIẾT KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đơn vị: Đại học Bách khoa Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số 2609/QĐ-BGDĐT ngày 23/9/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
			Giảm	Tăng		
	TỔNG SỐ	4.545,0	227,3	-	4.317,8	
I	Dự toán chi NSNN	4.545,0	227,3	-	4.317,8	
	Sự nghiệp khoa học và công nghệ					
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ					
	Loại 100-K101					
	Đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2024	4.545,0	227,3	-	4.317,8	
1	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong giảng dạy theo mô hình TPACK tại trường đại học ở Việt Nam	102,0	5,1	-	96,9	B2024-DTCB
2	Nghiên cứu xác định phụ gia cho viên nén nhiên liệu từ rơm rạ để giảm phát thải khí và bụi khi đốt.	135,0	6,8	-	128,3	B2024-DTCB
3	Nghiên cứu chế tạo vật liệu màng mỏng tinh thể Gali oxit và thử nghiệm ứng dụng làm cảm biến tia cực tím sâu	180,0	9,0	-	171,0	B2024-DTCB-CtrVL
4	Nghiên cứu chế tạo vật liệu nhạy hồng ngoại trên cơ sở nano ganet định hướng ứng dụng trong cảm biến	180,0	9,0	-	171,0	B2024-DTCB-CtrVL
5	Nghiên cứu hiện tượng cộng hưởng bề mặt và tăng cường bề mặt chứa chuỗi các hạt nano kim loại quý (Ag, Au, Cu,...) bằng phương pháp mô phỏng	180,0	9,0	-	171,0	B2024-DTCB-CtrVL
6	Nghiên cứu ảnh hưởng của việc đồng pha tạp kim loại chuyển tiếp và kim loại phi từ (Al, Zr) đến tính chất điện-từ của vật liệu sắt điện không chì Bi _{0.5} Na _{0.5} TiO ₃ định hướng cho việc phát triển vật liệu đa pha sắt điện-sắt từ	180,0	9,0	-	171,0	B2024-DTCB-CtrVL
7	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu bán dẫn hữu cơ nhằm tăng cường đặc tính quang điện và thử nghiệm ứng dụng trong thiết bị điện tử hữu cơ	180,0	9,0	-	171,0	B2024-DTCB

8	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano vanadi oxit trực tiếp từ kim loại vanadi bằng phương pháp oxy hóa pha lỏng và ứng dụng làm cảm biến khí NH ₃ , axetone và một số khí cháy hữu cơ khác...	186,0	9,3	-	176,7	B2024-DTCB
9	Nghiên cứu thành phần hoá học và đánh giá hiệu lực kháng nấm bệnh cây trồng của cây Bông ổi (<i>L. camara</i>) và cây Gai cua (<i>Argemone mexicana</i>) ở Việt Nam.	186,0	9,3	-	176,7	B2024-DTCB-Ctr562
10	Cải thiện khả năng hấp phụ kim loại nặng của màng poly(vinyl alcohol) thông qua phương pháp biến tính hóa học bằng L-glutamic acid và tạo xốp bằng poly(ethylene glycol).	201,0	10,1	-	191,0	B2024-DTCB
11	Nghiên cứu chế tạo vật liệu tổ hợp nano ZnO-Al ₂ O ₃ ứng dụng làm chất trợ xúc tiến cho quá trình lưu hoá cao su thiên nhiên.	201,0	10,1	-	191,0	B2024-DTCB
12	Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn chịu nhiệt sinh axit hữu cơ từ hạt cacao Việt Nam lên men và định hướng ứng dụng trong ức chế nấm mốc.	159,0	8,0	-	151,1	B2024-DTCB
13	Nghiên cứu phân lập và khai thác vi sinh vật nội sinh ở cây Khổ sâm cho lá Bắc Bộ (<i>Croton tonkinensis</i> GAGNEP.)	180,0	9,0	-	171,0	B2024-DTCB-Ctr562
14	Nghiên cứu, phát triển robot di động tự trị ứng dụng trong thu hoạch nông sản áp dụng công nghệ cao	192,0	9,6	-	182,4	B2024-DTCB
15	Nghiên cứu và phát triển hệ thống điều khiển robot cộng tác tích hợp thị giác máy tính và trí tuệ nhân tạo	192,0	9,6	-	182,4	B2024-DTCB
16	Nghiên cứu nâng cao chất lượng và năng suất quá trình in 3D kim loại sử dụng nguồn nhiệt hồ quang khi chế tạo chi tiết từ một số thép hợp kim điển hình.	195,0	9,8	-	185,3	B2024-DTCB
17	Nghiên cứu quá trình mài hợp kim Ti-6Al-4V bằng đá mài cBN khi gia công các bề mặt có cấu trúc biên dạng phức tạp ứng dụng trong lĩnh vực y tế	195,0	9,8	-	185,3	B2024-DTCB
18	Nguyên cứu, thiết kế hệ thống điều khiển và đo vị trí điểm hội tụ trong gia công laser bằng xử lý ảnh.	195,0	9,8	-	185,3	B2024-DTCB
19	Nghiên cứu và phát triển phương pháp cải chính tham chiếu dữ liệu mực nước kết hợp tham số thủy biến trong thời gian thực để nâng cao độ chính xác của tàu nổi tự hành khảo sát lòng sông hồ.	180,0	9,0	-	171,0	B2024-DTCB

20	Nghiên cứu điều khiển đồng bộ chuyển động nhiều cơ cấu chấp hành thủy lực sử dụng các van điện thủy lực dạng on-off	195,0	9,8	-	185,3	B2024-DTCB
21	Nghiên cứu công nghệ xử lý nhiệt và bề mặt để cải thiện tính chất cho hợp kim Ti6Al4V chế tạo bằng công nghệ in 3D	180,0	9,0	-	171,0	B2024-DTCB
22	Nghiên cứu chế tạo mực in dẫn điện trên cơ sở nano graphene ứng dụng chế tạo mạch hấp thụ chuyển hóa sóng điện từ thành điện năng	144,0	7,2	-	136,8	B2024-DTCB
23	Sự tồn tại và đáng điều nghiệm của một lớp phương trình không địa phương dưới ảnh hưởng của số hạng phi tuyến giảm độ chính quy.	126,0	6,3	-	119,7	B2024-DTCB
24	Phương pháp số giải bài toán điều khiển tối ưu và tối ưu dạng trong cơ học và điện từ trường	126,0	6,3	-	119,7	B2024-DTCB
25	Nghiên cứu phát triển thuật toán tạo lịch trình tối ưu cho hệ thống giao vận đa phương tiện với các ràng buộc về đồng bộ hóa	141,0	7,1	-	134,0	B2024-DTCB
26	Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực phục hồi chuỗi cung ứng cho các doanh nghiệp Việt Nam trong môi trường kinh tế đa cực	126,0	6,3	-	119,7	B2024-DTCB
27	Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ phát triển công nghệ tài chính cấp tỉnh tại Việt Nam	108,0	5,4	-	102,6	B2024-DTCB



TIẾT KIỂM, CẮT GIẢM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 119/NQ-CP

(Kèm theo Quyết định số 2609/QĐ-BGDĐT ngày 23/9/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Triệu đồng							
STT	Nội dung	Loại khoản	Mã đơn vị QHNS	Dự toán đã giao	Dự toán, kinh phí thực hiện tiết kiệm, cắt giảm 5%	Dự toán còn lại	Ghi chú
1	Tiết kiệm, cắt giảm dự toán chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP						
	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				227,25	4.317,75	
	Đại học Bách khoa Hà Nội	100-101	1057109	4.545,00	227,25	4.317,75	Chi tiết theo Phụ biểu đính kèm
2	Tiết kiệm chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP						
	Đại học Bách khoa Hà Nội		1057109		1.781,00		